

# Hang Ma - Hang Thiêng Thần Bí

Nguyễn Ngọc Châu

Từ lúc bước vào con đường mòn dốc lên phía vách núi đá, mang màu xanh ma quái, Pàng thấy run run ở đầu gối. Cu cậu tự thấy xấu hổ vì đã mấy lần nói với thằng Bình và bọn ở lớp rằng mình cóc sợ hang Ma, sẵn sàng vào hang thám hiểm nếu có ai đó rủ đi cùng. Không run sao được vì đây chính là đoạn cuối cùng, dẫn đến một nơi mà mọi người sống trong vùng của chú bé này đều hãi, bảo nhau đừng có bén mảng đến làm gì.

Pàng cố ghì mình để khỏi run. May mà cũng không may là lúc này chúng nó không có mặt ở đây. Có thì chúng cười cho thối mũi, dẫu rằng Pàng ta có lý do nói mình chỉ bảo không sợ nếu khi đi có người nọ người kia, có đoàn có đội hẳn hoi, tất nhiên có cả thằng Bình nữa. Còn bây giờ là cái ông đeo kính đen gần như cường bức nó phải cùng đi với ông ta.

- Đi! Nhanh lên nào!

Người đàn ông có đôi vai ngang to bè, chân hơi khập khểnh, thúc thằng bé đang run cả chân lẫn tay khi thấy người ta cứ dẫn mình thẳng vào miệng chiếc hang tối thui, thấp thoáng những đốm xanh gì đó ở bên trong. Một con trăn, không phải, một con rắn to chọt ở đầu bò ra vắt ngang những bậc đá hẹp trước mặt, chắn ngang lối đi khiến người đeo kính đen cũng hốt hoảng đứng khựng lại. Tuy nhiên con bò sát ghê gớm này chỉ phóng lưỡi ra phè một tiếng như để dọa, sau đó quăng mình lao xuống bụi cây um tùm, cheo leo ở phía dưới khi trông thấy hai sinh vật lạ lẫm mò đến khu săn mồi của nó.

- Lúc đi gặp rắn thì may...

Người đàn ông đeo kính đen lăm bằm, chùng như để khích lệ chính mình rồi lại kéo tay Pàng tiếp tục leo lên.

Từ bao đời nay cái hang thần bí này được gọi là hang Ma, với bao nhiêu chuyện truyền kỳ quái đản, khiến cho không chỉ trẻ con mà ngay người lớn cũng chẳng ai muốn loanh quanh đến gần khu đó làm gì. Hầu như không ai dám bước vào hang vì mọi câu chuyện đồn đại đều nói rằng, chưa có người nào còn sống bước ra ngoài, khi đã vào cõi "Âm Ti" ấy. Cậu bé mười ba tuổi, vừa học xong lớp tám, tên là Pàng này càng khiếp vía vì đây là lần thứ hai được dẫn đến khu rừng có hang Ma. Bốn năm trước đây cậu ta đã đi cùng với cha mình đến khu rừng này, tuy còn xa mới chạm đến con đường mòn dẫn đến chiếc hang quái dị, thế mà lúc quay về đã gặp chuyện chẳng may. Không biết có phải như thầy Mo nói đó là do hai bố con đã dám bén mảng đến gần hang Ma hay không? Vậy mà bây giờ cái ông đeo kính đen này lại đang cầm chặt tay nó tiến thẳng vào đấy!

Pàng muốn cường lại, nó nhìn quanh định tìm cách bỏ chạy nhưng biết chạy đi đâu. Nó và người đàn ông vai ngang to bè, đeo kính đen - ban đầu chỉ thuê dẫn đi hỏi tìm một người mù, rồi sau cứ vừa dụ vừa ép nó phải đi theo từ hôm qua đến giờ - đang đi trên con đường nhỏ cheo leo, hai bên là vách đá gần như dốc đứng sâu hun hút, chệch sang phía nào cũng lập tức rơi tọt xuống vực. Phía trước, chỉ còn cách chừng vài chục mét, là miệng hang Ma đang há ra như mồm con quái vật với những hàm răng sứt mẻ nhưng cực kỳ ghê rợn. Chỉ còn nước quay đầu chạy trở lại, nhưng tay thì đang bị một bàn tay to bè nắm chặt. Cổ tay thằng bé nhỏ yếu như cổ con ngỗng non, giờ càng bị xiết chặt hơn khi người đeo kính đen thấy nó có ý định chạy trốn.

Tận lúc này, khi đứng sát người ông ta, ngược nhìn lên với đôi mắt kính hoàng, Pàng mới thấy rằng dưới cặp kính đen hơi bị héch lên có một con mắt chột, điều mà nó không hề biết vì từ hôm qua đến giờ, cả lúc ngủ lẫn lúc thức, ông ta không bao giờ bỏ cặp kính đen gọng to bự ra ngoài. Pàng cố năn nỉ.

- Ông ơi, đừng vào hang ông ơi, cháu sợ lắm!

- Đi vào, sợ cái gì?

Người đàn ông gắt lên:

- ông quăng con mẹ mày xuống vực bây giờ!

Lão ta bỗng dờ giọng quát to lên thế để át nỗi sợ, chính lão cũng đang run chân tay. "*Cứ đẩy thằng lỏi vào trước, nếu nó không việc gì thì mình hãy vào sau*" Người đàn ông đang có mưu toan này nghĩ bụng. Hấn thọc tay vào túi, cầm sẵn đèn pin để soi trong hang tối.

Cậu bé tuổi choai choai bị đẩy dúi dúi vào trong hang. Không thể cường lại vì vừa bị đẩy vai vừa bị dúi vào mông, nhưng chỉ vào trong hang hai ba bước nó đã lật người chạy xô ra ngoài. Một người lớn với một đứa trẻ giằng co xô đẩy nhau, cuối cùng lão đeo kính đen co giò đập thật mạnh vào lưng thằng bé khiến nó văng hẳn vào bên trong, ngã sõng soài ra nền đá tối tăm lạnh lẽo. Ánh đèn pin vừa vội vã lóe lên để chiếu theo, chỉ làm

cho người cầm đèn run cầm cập. Thằng bé bị đập ngã cuống cuống bò dậy dù chân tay nó lúc này nhũn ra như cục dẻ nhúng nước.

- Ôi, ma..!

Nó hét lên hãi hùng khi một chiếc sọ người bỗng lộc cộc lặn tới, từ trong hốc mắt của chiếc đầu lâu kinh khủng trườn ra một con rắn thần, đầu cất lên gao gào. Đứa trẻ cố sức vùng dậy, lao đầu muốn chạy thoát ra khỏi hang, nhưng cú đập mạnh vào trán nó của một con quỷ nào đó đang chờ sẵn, khiến thằng bé choai choai lăn quay ra bất tỉnh. Sau đấy thì không còn hay biết gì nữa...

Pàng kết bạn với thằng Bình gần bốn năm rồi còn gì. Trước kia mẹ con thằng Bình ở mãi dưới Hà Đông, Hà Tây gì đấy, sau rồi bố nó thuyền chèo lên làm sĩ quan ở cơ quan Quân sự Huyện, mẹ nó xin lên trên này dạy học, đem cả nó theo, hồi ấy cả hai thằng đều mới tám chín tuổi. Hồi ấy nhà Pàng khó khăn lắm, ngô khoai cũng chẳng đủ ăn no bụng, nhờ có mẹ thằng Bình vận động nhà trường và địa phương giúp đỡ mà Pàng được tiếp tục đi học. Hai năm sau, khi cô giáo Thìn - mẹ thằng Bình - chuyển về trường nội trú lại xin cho nó được đến đây học, nên hai đứa vẫn chơi với nhau thân thiết.

Thằng Bình ở xuôi lên đây nên nó rất thích núi non, rừng rú. Học xong bài là chạy sang rú Pàng đi vào rừng hái nấm, lượm sa nhân, đào củ mài, còn hồi chưa về trường Nội trú thì việc hai đứa thích nhất, là sang nương liền kề nghe mẹ Tăng kể chuyện. Gọi là mẹ nhưng ngay con của các chít nội bà lão trên trăm tuổi này cũng đã là cha, là mẹ của khối đứa nhóc nhít rồi. Có điều lão bà này tính nét vui vẻ, vẫn hóm hỉnh, cứ thích mọi người gọi mình là mẹ. Có lần thằng Bình hỏi Pàng:

- Sao tao thấy mọi người ở đây đều gọi là cha mẹ mà bà lão lại xưng là mẹ nhỉ?
- Mẹ tao bảo mẹ Tăng không phải đẻ ra ở đây, lấy chồng người Mường phải theo lên đây thôi. Vậy nên bà lão cứ thích gọi như người Tày người Nùng đấy mà

Pàng giải thích cho bạn, nó còn nói thêm:

- Cha tao bảo chồng bà lão ngày xưa đánh nhau với Pháp bị thua, phải chạy trốn đi nơi khác, ở bản người Tày nên mới lấy mẹ Tăng đấy. Thằng Bình không tin:
- Ở, mình có thua Pháp bao giờ đâu giặc Pháp thua to ở Điện Biên Phủ nên phải rút hết về nước thì có, sách giáo khoa rõ ràng có bài nói thế mà?
- Ở nhĩ - Pàng ngớ ra nhưng chợt cu cậu nhớ lại chuyện mẹ nó đã nói - À, ngày xưa mình mới thua Pháp cơ, mẹ tao bảo thế, lâu lắm rồi...
- Ủ, chắc là thế.

\*

\* \*

Hồi thằng Bình còn ở dưới xuôi, Pàng mới lên năm mà cu cậu đã hay sang nghe mẹ Tăng kể chuyện. Chỉ cần trong đám trẻ có đứa nào chịu khó, vừa ngồi đuổi lũ chim sẻ lên xuống mổ trộm nông kê, nông đỗ phơi ngoài sân vừa xoa bóp cho mẹ Tăng, thì người già nhất nương Rúc sẽ kể cho nghe một vài chuyện cổ tích. Chuyện kể của bà lão móm mém này phải tính bằng ngày, không phải bằng giờ hay bằng từng chuyện đâu, Pàng đã chứng kiến điều đó khi có hai anh chị từ xa lắm đem các thứ máy móc đến để ghi lại chuyện của cụ bà.

Chuyện cụ kể ra nhiều ghê nhiều gớm, trẻ con đứa đứng đứa ngồi nghe hóng chẳng thể nhớ hết, mà ngay anh chị từ nơi xa kia đến cũng không thể nào nhớ nổi. Thế nên họ phải mang những cái máy nhỏ, chạy xè xè đến để chúng nhớ hộ. Máy đứa trẻ con mắt thao láo nghe chị cán bộ mặc áo thổ cẩm, tóc cắt ngắn giải thích với mẹ Tăng:

- Cụ ơi, cụ cứ kể hết chuyện của cụ cho con cháu nghe nhá. Những cuộn băng này sẽ nhớ hộ chúng cháu, sẽ nhớ thay cụ và kể lại cho mọi người nghe khi cụ đã trăm tuổi cụ ạ.
- Mẹ Tăng đã hơn trăm tuổi rồi còn gì!

Anh thanh niên nhắc khiến chị ta bưng miệng cười khúc khích.

- Ủ nhĩ, cháu quên mất. Khi nào mẹ hai trăm tuổi ấy mẹ ạ. Khi đó thì chẳng còn ai kể lại những câu chuyện này nếu chúng cháu không ghi lại mẹ nhĩ.

Cái Man lớn hơn Pàng, đã đi học ở trường xã, hồi khi chị cán bộ Văn Hóa bày mấy thứ nhỏ nhỏ ra chiếc bàn gỗ mộc, sát chỗ mẹ Tăng đang nửa nằm nửa ngồi, tựa lưng vào tấm mền giống như đệm chăn sui.

- Sao cái máy kia lại nhớ hộ được hả cô?
- Rồi cô sẽ giải thích cho các cháu. Giờ thì tất cả im lặng nhá, mẹ bắt đầu kể chuyện rồi kìa

Chị ta vừa nói vừa ấn mấy cái nút cho chiếc máy nhỏ chạy xè xè.

Mế Tăng kể chuyện về các Phi Phạ ở trên Trời, Phi Đông ở trong rừng, đều là các thần tiên hoặc ma quỷ gồm ghê. Chuyện dài lắm, không thể nhớ nổi nên nhiều đũa cứ đứng nhìn hai vòng tròn quay xè xè, với sợi giấy bóng màu nâu chuyển dần từ vòng nọ sang vòng kia.

Bà lão kể tiếp chuyện Chàng nho sĩ và cóc thần rồi đến **TE TÁT TE ĐẠC** (Đẻ đất đẻ nước) rất là dài.

- Mế kể cả chuyện của người Tày, Nùng lẫn của người Mường

Anh Văn Hóa thâm thì nhận xét với chị Văn Hóa. Chị Văn Hóa cũng thâm thì đáp lời

- Người ta bảo chuyện của dân tộc nào mế cũng biết. Thôi cứ ghi lại hết, về nhà mình sẽ xếp lại sau.

Mế Tăng kể nhiều, nhiều lắm. Đã có thêm hàng chục người đến ngồi nghe mế Tăng kể chuyện, ai cũng phục lẫn phục lóc. Sao mà chuyện nó nằm được mãi trong đầu bà mế đã hơn trăm tuổi này, mà khi chui vào tai người khác thì nó cứ bỏ đi ngay, không chịu ở lại khiến người ta cứ lần chuyện nọ với chuyện kia!

Rồi bà cụ kể câu chuyện về Hang ma.

- Cụ ơi, ngày xưa đã lần nào cụ vào trong Hang ma chưa ạ?

Chị cán bộ Văn Hóa vừa chụp mế Tăng hai kiểu ảnh, đang quàng lại sợi dây đeo máy ảnh qua lưng để tránh hai thằng thò lò mũi xanh nghịch ngợm, lên tiếng hỏi khi nghe nói đến tên chiếc hang bí ẩn, nổi tiếng cả miền sơn cước này.

- Chẳng ai dám vào cái hang Âm Ti ấy đâu. Có vào là không có ra đâu vớ - mế Tăng bảo thế.

- Sao lại thế hở cụ - Anh Văn Hóa cũng xen vào - hể người nào vào thì đều chết ở trong ấy, không ra được ngoài hang nữa à cụ?

- Đúng thế đấy, chẳng ai vào trong mà ra được ngoài nữa đâu. Để im mế kể cho mà nghe. Lâu lắm rồi, từ thời ông Bành Tổ dạy người ta trồng khẩu lùm phua, dạy cách nướng khẩu lam trên nương với làm các thứ đồ đặc trong nhà, thì hang đá ấy đã có rồi vớ - bà lão hơi nhòm người ngồi dậy - nhưng người ở đây không ai biết là có cái hang ấy đâu...

- Cụ ơi, khẩu lùm phua là thứ cây gì ạ

Anh Văn Hóa lại buột mồm hỏi trong khi chị Văn Hóa lờm anh ta và bảo "để im cho cụ kể đi nào".

- Aló, đó là thứ lúa nương thơm nức, đem làm khẩu lam tức là nấu cơm lam trong ống nứa thì ngon lắm vớ, người ta gọi là khẩu lùm phua nghĩa là ngon đến mức vợ ăn hết, quên cả để phần chồng - bà lão cười móm mém khiến mọi người nghe chuyện cũng cười theo.

- Ngày xưa hang đó nằm giữa khu rừng già nhiều hổ báo, rắn rết, mây gai chẳng chịt - bà lão kể tiếp câu chuyện Hang ma - chẳng có đường nào vào hang nên cả người Tày, người Mường, người Dao... không có ai bén mảng đến. Một hôm Giàng (người dưới xuôi gọi là ông Giời) xuống hạ giới gọi các Phi Phạ, Phi Đông về họp mặt, gọi cả các Phi Pẩu Pủ là hồn tổ tiên những dòng họ Hoàng, họ Bạch, họ Vũ và các họ khác nữa của người Tày, Mường, Mán... cùng đến. Cuộc họp ấy ở trên đỉnh một dãy núi đá, bên dưới có rất nhiều hang động. Vốn ở trên gò rất ít núi non cây cối, cây gì cũng bằng vàng bằng ngọc nên Giàng nhìn muôn vật dưới trần gian đều lạ mắt, vậy nên khi tan họp Giàng liền bảo các Phi dẫn Giàng đi thăm thú khu hang đá dưới chân dãy núi.

Núi non giữa rừng già um tùm này có nhiều hang lắm vớ, cái ngầm ở bên trong, cái lộ ra ngoài. Phi Đông gồm những Thần với Ma ở trong rừng hay giành nhau nhận phần hang làm nơi thờ phụng hoặc trú ngụ khi mưa bão, ai cũng muốn được Giàng chứng giám sự phân chia để sau này khỏi có chuyện tranh tụng, nên đều hăm hăm hờ hờ đưa Giàng đến thăm hang của mình. Những hang đá lộ ra phía ngoài đều đã có Thành Hoàng, Thổ Địa với Bụt Luông, mẹ Bjoóc, thần Bếp, thần Bản nhận phần, người Kinh với dân Tày - Mường ta kéo đến cúng lễ từ lâu rồi ló. Mấy hang ở sâu hơn hôm ấy cũng được Giàng chứng kiến việc nhận phần của ma Đông (ma Rừng), Gió Lùa và Yêu Tinh mình Chăn. Còn lại một hang to nhất, hóc hiểm nhất mà dân cư ở đây đã bao đời cũng không biết vì bị rừng già che phủ, không có lối vào. Gió Độc với Thuồng Luồng tranh giành nhau hang này nên cả hai vội vàng chạy về trước, chúng đánh nhau ở ngoài cửa hang khiến cho đá bay, núi lở. Hai con quỷ quần nhau dữ dội đến mức có những ngách hang bị thủng trần, trở thành hang lộ thiên, có những khối đá bị quăng quật xếp lại cạnh nhau thành giếng đá, ai hoặc thú vật nào tụt xuống đấy thì không sao lên được, chết đói chết khát rồi trở thành xương khô dưới giếng. Khi Giàng với các Phi khác đến nơi thì chúng đang đánh nhau trong hang. Giàng lên tiếng gọi nhưng cả Gió Độc với Thuồng Luồng đều không chịu chui ra, quỷ nào cũng sợ con kia chiếm mất hang nên mỗi đũa giành một ngách, tiếp tục phun gió, thổi nước đánh nhau. Giàng đứng đợi bên ngoài một lúc tức quá liền quát lên, tiếng quát của Giàng to đến mức làm trời long đất lở:

- Truyền cho Thần Sét từ nay canh giữ, hể thấy đũa nào trong hang lộ ra ngoài thì lập tức đánh chết ngay tại chỗ!

Gió Độc và Thuồng Luồng ở trong hang nghe Giàng ra lệnh như thế sợ quá, không dám đánh nhau nữa, nhưng từ đấy không con nào có thể rời hang ra ngoài. Khốn khổ và tức tối vì bị nhốt trong hang nên hai con quỷ cũng ra lời nguyên, là bất cứ kẻ nào chui vào hang sẽ bị chúng quật chết ngay tại chỗ.

Mãi về sau này do các co mây đông (cây gỗ rùng) bị chặt mãi, chặt mãi, rùng co lại ngày càng nhanh như tấm da thú bị ném vào lửa, nên người ta mới biết là có cái hang đó. Ngày già còn bé đã có người nói tới Hang ma. Gọi là Hang ma vì người thợ săn hay tiểu phu nào dám liều mạng bước vào thì đều thành ma cả, ma nhiều đến nỗi xương người đầy trong hang, người ta bảo đứng ở cửa nhìn vào cũng thấy sợ người lẫn long lóc.

- Thôi mẹ ạ, hôm nay kể thế thôi kéo mẹ mệt quá - chị Văn Hoá nói rồi nhấn vào mấy cái nút để các vòng tròn không xoay nữa.

Tuy vậy lão bà móm mém còn nói thêm khi thấy bọn trẻ vẫn há mồm chờ nghe chuyện về Hang ma:

- Lũ tí nhau kia nhớ nhá. Sau này đừng có đura nào dại dột bén mảng đến gần cái hang ấy. Quỷ Gió Độc với Thuồng Luồng còn ở nguyên trong hang, thỉnh thoảng chúng vẫn đánh nhau đấy. Mỗi lần chúng đánh nhau, gió độc với nước độc bay văng cả ra ngoài, làm chết lũ muông thú dại dột kiếm ăn quanh đấy. Người ta bảo lâu lâu chúng lại dọn hang, quăng xương chân xương cẳng người chết trong hang ra ngoài nữa cơ.

Pàng nghe chuyện về Hang ma từ lúc nó mới bé tí như thế cơ mà. Sợ cái hang ấy là phải. Có điều sau này, khi có thằng Bình nghe cùng thì thằng ấy bảo:

- Mẹ Tằng kể chuyện cổ tích đấy mà ạ. Tao cóc sợ. Cái hang ấy ở xa quá, giá ở gần thì tao sẽ đến xem ngay. Mà có dám đi cùng tao không?

Pàng ngần ngừ rồi nói:

- Nếu có nhiều người đi thì tao cóc sợ.

*"Nó còn chưa biết việc xảy ra với nhà mình khi dám bén mảng đến gần cái hang ấy nên nó mới không sợ"* -

Pàng nghĩ trong bụng - Nhưng Pàng không muốn kể ra chuyện ấy, buồn lắm. Mẹ của Pàng oặt oeo suốt từ ngày ấy đến nay, họ hàng ai cũng tránh gọi lại câu chuyện thương tâm đó.

\*

\* \*

Cha mẹ Pàng xưa nay làm nương, còn làm cả thầy lang chữa bệnh, đặc biệt là thuốc chữa rắn cắn gia truyền đã nhiều đời nhưng nhà vẫn nghèo lắm. Để Pàng có thể đến trường học, thỉnh thoảng cha phải đi làm cừu vạ cho người ta.

Một thời gian mẹ và Pàng thấy cha có vẻ vui, chắc được người ta trả tiền công cao khi chuyển mỗi hàng gì đó. Nhà bắt đầu có đồng ra đồng vào nhưng ít lâu sau đó cha nó lại buồn, rất buồn ấy. Không đi chuyển hàng thuê nữa mà cứ hí hụi sao sẩy với sắc những loại lá lấu, củ rễ gì đấy, rồi đem chúng đi bán hay cho ai ở đâu mà không kể chuyện với mẹ Pàng.

Lần ấy sắp tết rồi, cha nó muốn đi hái thuốc đợt cuối năm. Pàng đã được nghe cha bảo rằng, hái thuốc phải chọn đúng tiết, đúng kỳ, không phải cứ thấy cây ấy tốt tươi mà hái về làm thuốc được đâu. Thấy Pàng được nghỉ học rồi, cha nói với mẹ:

- Hôm nay cho thằng Pàng đi theo tôi.

Mẹ bảo:

- Nó mới sáu bảy tuổi đầu, biết làm cái gì!

- Có việc nó giúp được mà, để nó đi với tôi cho quen cây cỏ.

Cha rất muốn Pàng theo nghề của cha - cậu bé biết thế - Tuy không thích làm thầy lang nhưng được vào rừng hái thuốc Pàng thấy khoái hơn ở nhà với mẹ. Khi hai cha con đã ra khỏi sân nhà, mẹ nó gọi với theo:

- Hái cây hái củ ở đâu thì hái, cấm hai cha con bén mảng đến gần khu Hang ma. Thằng Pàng mà làm sao, ông liệu với tôi đấy!

Mẹ đe thế rồi chạy theo sờ hông thằng bé, xem gói thuốc chữa rắn độc cắn có còn nguyên vẹn trong cái túi nhỏ khâu sẵn ở trong quần nó không. Còn bắt Pàng đeo một chiếc khẩu trang người nhón.

- Sáng sớm với chiều sương lạnh, phải đeo cho khỏi cảm con ạ. Đi trên đường cái bụi lắm, cũng phải đeo vào đấy Pàng nhá! - mẹ dặn thế.

Đây là lần đầu tiên Pàng theo cha đi hái thuốc trong rừng sâu. Thuốc thì khối cây nó đã biết, vì mẹ vẫn thường thái rồi đem phơi hoặc sấy sau khi cha vào rừng hái về. Nói là biết nhưng cái gì cu cậu cũng chỉ nghe nhìn láo

quáo ào ào, không như thằng Bình. Nhà thằng Bình trước nay vẫn có nhiều sách nên nó chăm đọc sách hơn Pàng, cái gì đã để tâm thì nó nhớ vanh vách. Tuy chẳng phải con nhà thầy lang thế mà nó cũng biết khối loại cây có thể chữa rắn cắn như thài lài, rau răm, lá xả... Chẳng biết nó đọc ở đâu ra mà bảo Pàng rằng cây bèo lục bình vốn là một nàng Tiên kiêu căng, bị bà Tây Vương Mẫu đày xuống trần, nhốt trong chiếc ao tù chật hẹp cho giảm bớt thói khinh người. Cô Tiên ấy ân hận và luôn khát khao tìm ra biển rộng, nên mỗi khi mưa lụt bờ lại cố ngoi ra các dòng sông, hy vọng khi trôi ra biển sẽ không bị các loài cây hay cỏ dại che lấp nữa. Biết đâu Tây Vương Mẫu trông thấy, thương tình cho phép trở về Trời thì may biết mấy - cô Tiên bèo lục bình nghĩ vậy!

Còn cái cây bạc hà lạc loài từ miền Trung Âu sang ta cũng rắc rối ra phết. Bạc hà vốn là một phụ nữ nhẹ dạ, yêu đương và tạp giao những nhit nên Thượng Đế - bên Tây người ta gọi là Jupiter, thằng Bình nói thế - không cho phép đẻ con, sợ rằng lũ trẻ sẽ bị thiệt thòi khi không biết cha chúng là ai. Tuy vậy cô nàng bạc hà cũng giúp cho người ta ăn uống dễ tiêu hoặc chữa cảm sốt, nhức đầu, có điều không có hạt giống để nảy lên cây con, mà chỉ mọc lan ra bằng rễ mà thôi!

Pàng đi theo cha, vừa đi vừa nhặt cây hái quả, vừa hái cha nó vừa giảng giải nhưng cu cậu nghe vào tai nọ lại lọt ra theo tai kia. Gần đến khu rừng rậm, ở phía trước dãy núi đá cao thì bao tải đựng củ và lá của cha cùng với chiếc túi dết dẹt (Pàng vẫn dùng để đựng sách vở đeo đến trường) đựng các thứ hạt đã gần đầy.

Tưởng là sẽ quay về nhưng cha nó bắn khoăn như thể chưa tìm ra thứ cỏ cây gì đó. Thình thoảng lại lằm bằm trong mồm:

- Chẳng thấy cây mạch môn nào, thiên môn động cũng không, có lẽ phải vào khu rừng kia...

Vào trong rừng ấy một quãng thì cha có vẻ vui vì hái được mấy thứ cây cỏ lạ. Pàng quan tâm đến dãy núi đá hơn là cây cỏ nên hỏi:

- Núi kia là núi gì cha ơi? Có phải núi ấy có Hang ma không?

- Ờ, ừ. Nhưng còn xa, không sợ đâu - cha nó nói thế.

Đi thêm một lúc nữa thì lộ ra một bãi đá ngổn ngang. Pàng thấy phần cuối bãi đá dốc lên rồi hẹp lại, trông như một con đường mòn dẫn lên cao, chênh vênh giữa hai bờ vực sâu hun hút thẳng tới dãy núi đá. Đỉnh núi ở giữa cao tưởng như chạm tới chỗ ở của Giàng, chắc con đường này dẫn vào Hang ma.

Cha nó vẫn mãi tìm cây cỏ nhưng Pàng dậm chân kêu lên:

- Không đi nữa! Ho không đến gần Hang ma đâu. Ho về mách mẹ cho! - Thằng bé co người đứng lại, dù rằng ở trường thầy giáo dạy không được xưng ho (có nghĩa là tôi, tao...) với cha mẹ và người lớn như vậy.

Cha đành dẫn nó quay về. Xa khu rừng có Hang ma rồi, xa đến mức không nhìn thấy cả đỉnh núi chạm tới chỗ ở của Giàng, quanh năm phủ mây và sấm sét nổ ầm ầm những ngày mưa gió. Cha chọt bảo:

- Dừng ở đây, chặt nửa nẫu cơm lam ăn đã.

Pàng tháo dây đeo vai, đặt túi dết của nó lên trên chiếc bao to chứa gần đầy các loại dược thảo thu hái được của cha mình. Hai cha con mỗi người một việc, cái gì chứ việc múc nước với nhặt củi đốt than nướng khẩu lam thì nó biết làm từ lâu rồi, còn dễ hơn việc lay rồi nhỏ lên cả cụm một bụi sắn, trồng ở nương đất cát.